TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày: 23 -3 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đức Tuy

Bà Đặng Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị S; vợ: Bế Thùy H, sinh năm 1997; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án: có 01 tiền án, tháng 6 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 24 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản; ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2017, tạm giam từ ngày 26/9/2017 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Chu Thị Y, sinh năm 1976

Trú tại: Đường B, phường Đ, thành phố L. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Ngô Viết A, sinh năm 1972

Trú tại: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Bế Thùy H, sinh năm 1997

Trú tại: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Ngô Viết A, sinh năm 1972

Trú tại: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Hàn Thúy H, sinh năm 1968

Trú tại: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lưu Văn T; Anh Nguyễn Anh Đ, ông Bế Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2017, tại số nhà 200, đường T, phường T, thành phố L, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Chu Thị Y số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 37/KSĐT, ngày 25 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 09 giờ, ngày 20/9/2017 bị cáo gặp anh Lưu Văn T tại một quán nước bên bờ hồ P, anh Lưu Văn T hỏi bị cáo có biết chỗ nào bán ma túy đá và nhờ bị cáo mua hộ, mặc dù bị cáo không biết chỗ bán ma túy nhưng vẫn nhận lời. Khoảng 13 giờ cùng ngày anh Lưu Văn T đến nhà của bị cáo nhờ đi mua 03 lạng ma túy đá cho khách của anh Lưu Văn T ở Hà Nội. Thấy anh Lưu Văn T nói người mua ma túy ở Hà Nội nên bị cáo nảy sinh ý định lừa để chiếm đoạt tiền vì nghĩ rằng người mua ma túy sẽ không dám tố cáo.

Khoảng 10 giờ, ngày 22/9/2017, anh Lưu Văn T dẫn một người phụ nữ đến nhà của bị cáo và giới thiệu người phụ nữ tên là Y. Tại đây Y hỏi bị cáo giá của 01 lạng ma túy đá bao nhiêu, bị cáo nói giá 35.000.000 đồng/lạng, nếu lấy 3 lạng thì giá 100.000.000 đồng. Y đồng ý và nói với bị cáo về nhà chuẩn bị tiền.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Y một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade đến nhà của bị cáo, Y dựng xe ở sân, xách theo một túi nilon màu đỏ đi vào nhà. Y đưa túi nilon đựng tiền cho bị cáo, bị cáo mở ra xem thấy bên trong có 04 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng được buộc chung với nhau. Bị cáo bảo Y ngồi chờ và cầm lấy túi nilon đựng tiền rồi điều khiển xe mô tô đi thẳng đến nhà bố vợ là ông Bế Văn T ở xã

Đ, thành phố L. Tại đây bị cáo rút khoảng ½ cọc tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo cất dưới gầm chạn bát nhà ông Bế Văn T. Sau đó bị cáo đi chơi điện tử và tắt máy điện thoại.

Đến khoảng 16 giờ, ngày 23/9/2017, bị cáo đang ở nhà bố vợ thì thấy anh Ngô Viết A là người quen của chị Y đến tìm để đòi lại tiền, bị cáo đã bỏ chạy và đến phòng PC45 Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra chị Chu Thị Y khai: Do cần mua xe ô tô 4 chỗ ngồi để hành nghề Taxi, thông qua giới thiệu của anh Lưu Văn T chị được biết Nguyễn Tuấn A muốn bán một chiếc xe 4 chỗ ngồi giá 250.000.000 đồng. Do chỉ có 150.000.000 đồng, nên ngày 22/9/2017 chị đến vay vợ chồng anh Ngô Viết A và chị Hàn Thúy H thêm 100.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 22/9/2017 chị điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Tuấn A, khi đến nhà gặp Nguyễn Tuấn A chị hỏi xe ô tô ở đâu thì được Nguyễn Tuấn A chỉ cho một chiếc xe màu đen đỗ cách nhà Nguyễn Tuấn A khoảng 10m, sau đó Nguyễn Tuấn A bảo chị vào nhà để xem giấy tờ. Trước khi vào nhà chị mở cốp xe lấy một túi nilon bên trong có 250.000.000 đồng, khi vào nhà Nguyễn Tuấn A hỏi "có đem theo tiền không" chị trả lời có 250.000.000 đồng và chị đưa túi nilon đựng tiền cho Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tuấn A cầm lấy túi tiền, không kiểm tra và lên xe mô tô đi luôn. Khi biết mình bị Nguyễn Tuấn A lừa, chị đã gọi điện thoại cho anh Lưu Văn T, anh Ngô Viết A và chị Hàn Thúy H đi tìm Nguyễn Tuấn A để lấy lại tiền nhưng không tìm được, đến ngày 23/9/2017 chị đến Cơ quan Công an trình báo. Do chị phải đi chữa bệnh nên chị ủy quyền cho anh Ngô Viết A thay mặt chị giải quyết mọi việc liên quan đến số tiền mà Nguyễn Tuấn A đã chiếm đoạt của chị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Ngô Viết A cho biết: Ngày 22/9/2017 vợ chồng anh được cho chị Chu Thị Y vay số tiền 100.000.000 đồng với mục đích để chị Chu Thị Y mua ô tô. Khi chị Chu Thị Y đến gặp Nguyễn Tuấn A để thỏa thuận việc mua bán xe ô tô thì bị Nguyễn Tuấn A lừa chiếm đoạt số tiền trên. Nay anh nhận ủy quyền của chị Chu Thị Y để anh tham gia tố tụng giải quyết vụ việc Nguyễn Tuấn A chiếm đoạt tiền của chị Chu Thị Y. Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan điều tra đã thu hồi được số tiền 100.000.000 đồng và trả lại cho chị Chu Thị Y, anh là người đứng ra nhận thay. Tại phiên tòa anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã khắc phục hậu quả và là lao động chính trong gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bế Thùy H cho biết: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/9/2017 khi đang dọn dẹp tại bếp nhà bố đẻ là ông Bế Văn T thì phát hiện dưới chạn bát có một túi nilon đựng tiền, do đang cần tiền trả nợ và đóng học phí cho con nên chị đã rút một nửa cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng và một cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, cọc tiền 200.000 đồng này mỏng hơn các cọc tiền còn lại. Sau khi biết số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội của chồng nên chị đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 31.000.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm c, khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Bế Thùy H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 22/9/2017, đối chiếu quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của hai điều luật này là như nhau. Vì vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giải quyết vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận sấu và bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 24 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản, ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân

dân thành phố L xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, mặc dù bị cáo chấp hành xong hình phạt của hai bản này và đã được xóa án tích theo quy định nhưng điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả nộp lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú khai báo hành vi của mình, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đến tháng 12 năm 2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[9] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức hình phạt phù hợp đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 08/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra thì bị cáo không có tài sản, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với Bế Thùy H có hành vi lấy khoảng 20.000.000 đồng trong số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị Chu Thị Y để chi tiêu, qua điều tra xác định chị Bế Thùy H không biết số tiền trên do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Theo lời khai của chị Chu Thị Y cho rằng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 250.000.000 đồng, ngoài lời khai của chị Chu Thị Y không có căn cứ để chứng minh bị cáo đã chiếm đoạt của chị Chu Thị Y số tiền trên. Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Chu Thị Y số tiền 100.000.000 đồng. Mặt khác cũng không có đủ căn cứ kết luận việc chị Chu Thị Y mang tiền đến để mua ma túy như lời khai của bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm có: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại là của vợ bị cáo cho bị cáo sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ bị cáo là chị Bế Thùy H. Chị Bế Thùy H khai chiếc điện thoại này do bố của chị mua cho chị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc điện thoại này là tài sản của chị Bế Thùy H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị Bế Thùy H.

[15] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/9/2017.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Bế Thùy H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI:355898060883350.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2018).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Bị hại;
- …… ;
- Lưu: Hồ sơ.

Hoàng Văn Duy